



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2025/TTr-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc
Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế với các nội dung chính như sau:

I. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên.

1.2. Chủ đầu tư: Chưa giao đơn vị Chủ đầu tư.

1.3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trực tiếp là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên và các bệnh nhân đến khám, điều trị tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên.

1.4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (trong khuôn viên đất của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên và trụ sở làm việc Sở Y tế).

1.6. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 95.000 triệu đồng. Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 48.508 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 36.813 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.771 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.472 triệu đồng;
- Chi phí khác: 834 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.602 triệu đồng.

1.7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Vốn NSTW Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế
Tổng cộng	95.000
Năm 2022	35.000
Năm 2023	60.000

1.8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023

2. Các thông tin khác

2.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho 07 khoa chuyên môn và bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế hiện còn thiếu cho Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên. Nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các tỉnh lân cận nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2.2. Nội dung, quy mô đầu tư dự án

- Phá dỡ tạo mặt bằng xây dựng công trình: Phá dỡ các hạng mục cũ hiện có tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên và Trụ sở Sở Y tế (trừ hạng mục Nhà Khoa xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên).

- Xây dựng mới Nhà làm việc + khám chữa bệnh phục vụ 07 khoa chuyên môn: Nhà cấp III - 4 tầng, bậc chịu lửa bậc 4, chịu động đất cấp 7; diện tích xây dựng khoảng 1.620m²; diện tích sàn khoảng 6.040m².

- Các hạng mục phụ trợ: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hệ thống công, tường rào, sân đường, gara xe, nhà bảo vệ, bể nước cứu hỏa, nhà đặt máy phát

điện dự phòng, nhà đặt máy bơm, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, bể thu gom nước thải và nhà đặt máy xử lý nước thải y tế.

- Trang thiết bị: Đầu tư trang thiết bị cho nhà làm việc + khám chữa bệnh 04 tầng và trang thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn còn thiếu của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên.

3. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

- UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương dự án cho Sở Y tế tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 28/4/2022.

- Sở Y tế đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 1090/TTr-SYT ngày 21/6/2022.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy kiến tham gia của các đơn vị liên quan và tiến hành thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, kết quả thẩm định tại Báo cáo số 1206/BC-SKHĐT ngày 27/6/2022.

II. Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Phòng khám Đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Phòng khám Đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Chủ đầu tư: Chưa giao đơn vị Chủ đầu tư.

1.3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trực tiếp là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các Phòng khám Đa khoa khu vực, các Trung tâm y tế tuyến huyện.

1.4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án:

- Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Ba Chà, huyện Nậm Pồ; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên, Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ (Cải tạo, nâng cấp).

- Tại Trung tâm Y tế các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Mường Chà, Mường Nhé và thị xã Mường Lay (Mua sắm trang thiết bị y tế).

1.6. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 47.000 triệu đồng. Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 25.774.532.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 16.000.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.048.965.023 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.635.310.748 đồng;
- Chi phí khác: 255.924.962 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.285.267.267 đồng.

1.7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Vốn NSTW Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế
Tổng cộng	47.000
Năm 2022	28.400
Năm 2023	18.600

1.8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023

2. Các thông tin khác

2.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị hiện còn thiếu hoặc đã hư hỏng để đảm bảo điều kiện làm việc cho các Trung tâm Y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực. Góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân các dân tộc trên địa bàn các huyện.

2.2. Nội dung, quy mô đầu tư dự án

STT	Địa điểm đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư
1	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	- Phá dỡ: 02 Gara xe máy; cổng, một phần tường rào. - Cải tạo, sửa chữa: + Cải tạo, sửa chữa các khoa, phòng: Khoa dược, chống nhiễm khuẩn, kho + khoa dinh dưỡng; khoa truyền nhiễm; khoa cấp cứu – hồi sức; khoa phẫu thuật; nhà tang lễ và các khoa phòng còn lại. + Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ: Nhà vệ sinh bệnh nhân ngoài trời; nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; tường rào hai mặt bên và mặt sau bệnh viện; hệ thống thoát nước ngoài nhà, thoát nước chung; hệ thống PCCC. - Xây mới: + Phòng khám sàng lọc (mở rộng nối từ nhà bảo vệ): Nhà cấp IV, 01 tầng, có ĐTXD khoảng 35m². + 02 Gara xe máy: Tổng ĐTXD khoảng 335 m²; 01 gara ô tô có ĐTXD khoảng 90m².

		+ Cổng, tường rào mặt trước bệnh viện. + Làm mới sảnh chờ bệnh nhân trước khoa khám bệnh và điều trị nội trú - nhà HCQT.
2	Trung tâm y tế Thành phố Điện Biên Phủ	- Cải tạo, sửa chữa: + Cải tạo, sửa chữa các khoa, phòng: Khoa khám chữa bệnh ngoại trú và hành chính; khoa nội, y học cổ truyền, khoa nhi; khoa xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh; khoa hồi sức cấp cứu và phẫu thuật gây mê; khoa điều trị nội trú + khoa truyền nhiễm; khoa dược + khoa dinh dưỡng + khoa chống nhiễm khuẩn; + Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ: Nhà vệ sinh chung; nhà cầu; sân bê tông; hệ thống rãnh thoát nước; - Nâng cấp: + Khoa khám chữa bệnh ngoại trú và hành chính: Nâng cấp thêm 01 tầng với DTS khoảng 509 m²; có kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái lợp tôn. + Khoa nội, y học cổ truyền, khoa nhi: Nâng cấp thêm 01 tầng DTS khoảng 475 m²; kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái lợp tôn. - Xây mới: + Nhà để xe + kho vật tư y tế: nhà cấp III, 02 tầng; có DTXD khoảng 165m²; DTS khoảng 281 m²; + Kè chắn đất: Dài khoảng 110m. - Thiết bị: bổ sung thang máy vận chuyển bệnh nhân tại Khoa hồi sức cấp cứu (đã có hộp kỹ thuật chờ). - Tháo dỡ: Nhà gara xe máy (để xây nhà để xe + kho vật tư y tế)
3	Phòng khám Đa khoa khu vực Ba Chà, huyện Nậm Pồ	- Cải tạo, sửa chữa: Các nhà khám chữa bệnh số 4; số 5; số 6 và số 7; cải tạo lại sân đường nội bộ. - Xây mới: + Nhà công vụ: Nhà cấp IV, 01 tầng; có DTXD khoảng 128m²; + Nhà vệ sinh chung (khu nhà công vụ) có DTXD khoảng 14m²; + Các hạng mục phụ trợ: Nhà đốt rác; bể chứa chất thải y tế; mái che khu chờ bệnh nhân + các hành lang; cổng, tường rào (khu nhà công vụ); + Kè bê tông ốp mái ta luy: Có chiều cao trung bình 3m; dài khoảng 62m;
4	TTYT các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông,	- Bổ sung thiết bị y tế còn thiếu, thay thế thiết bị đã cũ, hỏng.

	Mường Ảng, Mường Chà, Mường Nhé và thị xã Mường Lay	
--	---	--

3. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

- UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương dự án cho Sở Y tế tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 28/4/2022.

- Sở Y tế đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho phòng khám Đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 1106/TTr-SYT ngày 23/6/2022.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy kiến tham gia của các đơn vị liên quan và tiến hành thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, kết quả thẩm định tại Báo cáo số 1208/BC-SKHĐT ngày 26/6/2022.

III. Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Chủ đầu tư: Chưa giao đơn vị Chủ đầu tư.

1.3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân các dân tộc trên địa bàn, trực tiếp là lực lượng nhân viên y tế làm việc tại 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các bệnh nhân đến khám, điều trị tại đây.

1.4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 25 Trạm Y tế thuộc các huyện: Nậm Pồ, Mường Nhé, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay.

1.6. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: 44.000 triệu đồng. Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	36.030 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	2.477 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	982 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.866 triệu đồng;
- Chi phí khác:	318 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	1.327 triệu đồng.

1.7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Vốn NSTW Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực y tế
Tổng cộng	44.000
Năm 2022	3.550
Năm 2023	40.450

1.8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023

2. Các thông tin khác

2.1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên và bổ sung trang thiết bị vật tư y tế hiện còn thiếu cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Nhằm sớm khắc phục sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế đã bị xuống cấp và nâng cấp một số trạm y tế để đáp ứng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã hiện nay; cũng như đáp ứng được điều kiện làm việc cho các y, bác sỹ thực hiện công tác tuyên truyền, phòng ngừa và chăm sóc sức khỏe cho người dân tại tuyến cơ sở ban đầu.

2.2. Nội dung, quy mô đầu tư dự án

T T	Danh mục các Trạm Y tế xã đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư
I	Các Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Nậm Pồ	
1	Trạm Y tế xã Na Cô Sa	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8,6m³; sân – tép nước diện tích khoảng 25m²; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m²; kè bê tông dài khoảng 50m và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc nam. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cống + biển cống; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
2	Trạm y tế xã Nậm Tin	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Kè bê tông chiều dài khoảng 50m; rãnh nước chân kè; tường rào xây; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo, xà gỗ thép hộp, lợp tôn. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà bếp; nhà vệ sinh bệnh nhân; Tường rào hoa sắt; cống + biển cống; sân đường - bồn hoa; vườn thuốc nam.

		<i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
3	Trạm y tế xã Vàng Đán	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $8,6m^3$; sân – téc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; kè bê tông chắn đất và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiêm chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà vệ sinh bệnh nhân; nhà công vụ; tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; hàng rào vườn thuốc nam. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
4	Trạm y tế xã Chà Cang	<i>a. Phần san nền, phá dỡ:</i> San ủi mặt bằng xây dựng; phá dỡ các hạng mục cũ. <i>b. Phần xây mới:</i> Xây mới nhà Khám chữa bệnh 02 tầng diện tích xây dựng khoảng $252m^2$; nhà bếp nấu cơm của bệnh nhân diện tích xây dựng khoảng $26m^2$; các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe diện tích xây dựng khoảng $35m^2$; bể xử lý nước thải thể tích khoảng $15m^3$; bể chứa chất thải y tế nguy hại thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6m^2$; sân rửa + để téc nước diện tích khoảng $15m^2$; sân, đường nội bộ diện tích khoảng $500m^2$; rãnh thoát nước; kè chắn đất; cổng chính; tường rào hoa sắt, tường rào xây, tường rào lưới B40; Mái che khu chờ tiêm chủng; cấp điện, nước ngoài nhà.
II	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Mường Nhé	
5	Trạm Y tế xã Pá Mỳ	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; tường rào xây gạch chiều dài khoảng 41m; tường rào xây trên kè đá chiều dài khoảng 89m; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng $9m^3$; sân bê tông. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
6	Trạm Y tế xã Huổi Lếch	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; Lò đốt rác thải sinh hoạt diện tích khoảng $1,6m^2$; phòng tắm và một số hạng phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm; tường rào xây; tường rào hoa sắt.
7	Trạm Y tế xã Sen Thượng	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Làm mới cổng; mái che tiêm chủng; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng $8m^3$; sân để téc nước diện tích xây dựng khoảng $15m^2$; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6m^2$; nhà tắm và một số các hạng mục phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà

		công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; tường rào xây gạch; sân đường nội bộ.
8	Trạm Y tế xã Chung Chải	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; đường lên trạm; rãnh thoát nước đường lên trạm; kè chắn đất; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8m^3; sân để təc nước diện tích xây dựng khoảng 15m^2; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6\text{m}^2$; tường rào hoa sắt; vườn thuốc nam; <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà Methadone; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
9	Trạm Y tế xã Nậm Vì	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; kè chắn đất mái ta luy dương dài khoảng 72m; tường rào xây gạch trên đỉnh kè; rãnh thoát nước chân kè và trạm; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 8m^3 và một số hạng phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm sửa chữa; sân đường nội bộ.
III Các Trạm Y tế trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ		
10	Trạm Y tế phường Thanh Bình	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý nước thải thể tích khoảng 9m^3; vườn thuốc nam; bồn hoa; mái che tiêm chủng (<i>Bổ sung thêm mái che khu vực vườn thuốc nam và bể nước đã phá dỡ</i>). <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng chính. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
11	Trạm Y tế phường Nam Thanh	<i>a. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân bê tông, Tường rào hoa sắt + cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm mái che đoạn từ cổng vào</i>). <i>b. Phần thiết bị:</i> <i>Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.</i>
12	Trạm Y tế phường Noong Bua	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý nước thải thể tích khoảng 9m^3; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6\text{m}^2$; sân – təc nước diện tích khoảng 25m^2; rãnh thoát nước; bồn hoa <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng + biển cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm hệ vách bịt tôn khu hai đầu hồi mái để chắn nắng, chắn hắt nước mưa</i>). <i>c. Phần thiết bị:</i> <i>Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.</i>
13	Trạm y tế xã Nà	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Tường rào xây; vườn thuốc nam; bể chứa chất thải lỏng thể tích khoảng 9m^3; mái che tiêm chủng;

	Tầu	<i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà làm việc chuyên môn 1 tầng; nhà bệnh nhân 1 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào hoa sắt, cổng + biển cổng, sân đường nội bộ, nhà vệ sinh ngoài trời, nhà bếp, rãnh thoát nước ngoài nhà, gara xe. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
14	Trạm y tế xã Thanh Minh	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $9m^3$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6m^2$; mái che tiêm chủng. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào xây; tường rào hoa sắt + cổng phụ; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân; vườn thuốc nam. <i>c. Phần thiết bị:</i> Thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
IV Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên		
15	Trạm Y tế xã Sam Mứn huyện Điện Biên	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Phòng khám sàng lọc diện tích khoảng $33m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; sân để təc nước diện tích khoảng $25m^2$; mái che tiêm chủng; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà công vụ 3 gian; Nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân (<i>Dự kiến thành nhà cách ly covid</i>); nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
16	Trạm Y tế xã Hua Thanh huyện Điện Biên	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; mái che tiêm chủng; sân để təc nước; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân; tường rào xây; tường rào hoa sắt; cổng chính, cổng phụ; sân đường nội bộ.
V Các Trạm Y tế trên địa bàn thị xã Mường Lay		
17	Trạm Y tế phường Na Lay	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để təc nước diện tích khoảng $25m^2$; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh

		thoát nước ngoài nhà.
18	Trạm Y tế xã Lay Nura	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà công vụ 2 gian diện tích khoảng 56m²; kê chắn đất; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m²; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m³; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m³; sân để téc nước diện tích khoảng 25m²; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
VI	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên Đông	
19	Trạm Y tế thị trấn Điện Biên Đông	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Tôn nền mặt bằng diện tích khoảng 200m²; mái che tiêm chủng; nhà vệ sinh + tắm diện tích khoảng 24m²; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m²; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m³; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m³; sân để téc nước diện tích khoảng 25m². <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
20	Trạm Y tế xã Pu Nhi	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng diện tích xây dựng khoảng 112m²; vườn thuốc nam; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m²; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m³; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m³; sân để téc nước diện tích khoảng 25m². <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; cổng chính; rãnh thoát nước ngoài nhà; sân đường nội bộ.
VII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo	
21	Trạm Y tế thị trấn Tuần Giáo	<i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ
22	Trạm Y tế xã Quài Cang	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Kê chắn đất chiều dài khoảng 96m; Hệ thống nhà cầu kết nối giữa các hạng mục. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào B40; sân đường nội bộ; vườn thuốc nam.
VIII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tủa Chùa	
23	Trạm Y tế xã	<i>a. Các hạng mục xây mới bao gồm:</i> Nhà công vụ + bếp diện tích khoảng 155m ² ; sân để téc nước diện tích khoảng 25m ² ;

	Lao Xã Phình	đường ống dẫn nước; rãnh thoát nước công. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
24	Trạm Y tế xã Sính Phình	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà công vụ + bếp nhà cấp diện tích xây dựng khoảng 190m ² ; vườn thuốc nam. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; nhà vệ sinh; sân đường nội bộ.
25	Trạm Y tế xã Mường Đun	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà bếp diện tích xây dựng khoảng 54m ² ; sân để vét nước diện tích khoảng 25m ² ; bổ sung tường rào bảo vệ phía sau; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m ³ ; Bể xử lý chất thải lỏng diện tích khoảng 25m ² . <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ.

3. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

- UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương dự án cho Sở Y tế tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 28/4/2022.

- Sở Y tế đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 1107/TTr-SYT ngày 23/6/2022.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lấy kiến tham gia của các đơn vị liên quan và tiến hành thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, kết quả thẩm định tại Báo cáo số 1207/BC-SKHĐT ngày 26/6/2022.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM THEO

- Báo cáo số 1206/BC-SKHĐT ngày 27/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên;

- Báo cáo số 1208/BC-SKHĐT ngày 26/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho phòng khám đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Báo cáo số 1207/BC-SKHĐT ngày 26/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.



Trên đây là Tờ trình Ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa Xã hội - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KGVX^(HĐP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Thành Đô

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm
Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Xét Tờ trình số 2025/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) tỉnh Điện Biên, nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho 07 khoa chuyên môn và bổ sung trang thiết bị vật tư y tế hiện còn thiếu cho Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên. Nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, nghiên cứu phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các tỉnh lân cận nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2. Quy mô đầu tư

- Phá dỡ tạo mặt bằng xây dựng công trình: Phá dỡ các hạng mục cũ hiện có tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên và Trụ sở Sở Y tế (trừ hạng mục Nhà Khoa xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh).

- Xây dựng mới Nhà làm việc + khám chữa bệnh phục vụ 07 khoa chuyên môn: Nhà cấp III - 4 tầng, bậc chịu lửa bậc 4, chịu động đất cấp 7; diện tích xây dựng khoảng 1.620m²; diện tích sàn khoảng 6.040m².

- Các hạng mục phụ trợ: Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hệ thống công, tường rào, sân đường, gara xe, nhà bảo vệ, bể nước cứu hỏa, nhà đặt máy phát điện dự phòng, nhà đặt máy bơm, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, bể thu gom nước thải và nhà đặt máy xử lý nước thải y tế.

- Trang thiết bị: Đầu tư trang thiết bị cho nhà làm việc + khám chữa bệnh 04 tầng và trang thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn còn thiếu của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư của dự án: 95.000 triệu đồng

5. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (trong khuôn viên đất của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Điện Biên và trụ sở làm việc Sở Y tế).

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế;
- Lãnh đạo, CVVP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho phòng khám Đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Xét Tờ trình số 2025/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho phòng khám Đa khoa khu vực và Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị hiện còn thiếu hoặc đã hư hỏng để đảm bảo điều kiện làm việc cho các Trung tâm Y tế tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực. Góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân các dân tộc trên địa bàn các huyện.

2. Quy mô đầu tư

STT	Địa điểm đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư
1	Trung tâm y tế huyện Điện Biên	- Phá dỡ: 02 Gara xe máy; cổng, một phần tường rào. - Cải tạo, sửa chữa: + Cải tạo, sửa chữa các khoa, phòng: Khoa dược, chống nhiễm khuẩn, kho + khoa dinh dưỡng; khoa truyền nhiễm; khoa cấp cứu – hồi sức; khoa phẫu thuật; nhà tang lễ và các khoa phòng còn lại. + Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ: Nhà vệ sinh bệnh nhân ngoài trời; nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; tường rào hai mặt bên và mặt sau bệnh viện; hệ thống thoát nước ngoài nhà, thoát nước chung; hệ thống PCCC. - Xây mới: + Phòng khám sàng lọc (mở rộng nối từ nhà bảo vệ): Nhà cấp IV, 01 tầng, có DTXD khoảng 35m². + 02 Gara xe máy: Tổng DTXD khoảng 335 m²; 01 gara ô tô có DTXD khoảng 90m². + Cổng, tường rào mặt trước bệnh viện. + Làm mới sảnh chờ bệnh nhân trước khoa khám bệnh và điều trị nội trú - nhà HCQT.
2	Trung tâm y tế Thành phố Điện Biên Phủ	- Cải tạo, sửa chữa: + Cải tạo, sửa chữa các khoa, phòng: Khoa khám chữa bệnh ngoại trú và hành chính; khoa nội, y học cổ truyền, khoa nhi; khoa xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh; khoa hồi sức cấp cứu và phẫu thuật gây mê; khoa điều trị nội trú + khoa truyền nhiễm; khoa dược + khoa dinh dưỡng + khoa chống nhiễm khuẩn; + Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ: Nhà vệ sinh chung; nhà cầu; sân bê tông; hệ thống rãnh thoát nước; - Nâng cấp: + Khoa khám chữa bệnh ngoại trú và hành chính: Nâng cấp thêm 01 tầng với DTS khoảng 509 m²; có kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái lợp tôn. + Khoa nội, y học cổ truyền, khoa nhi: Nâng cấp thêm 01 tầng DTS khoảng 475 m²; kết cấu khung bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái lợp tôn. - Xây mới: + Nhà để xe + kho vật tư y tế: nhà cấp III, 02 tầng; có DTXD khoảng 165m²; DTS khoảng 281 m²; + Kè chắn đất: Dài khoảng 110m. - Thiết bị: bổ sung thang máy vận chuyển bệnh nhân tại Khoa hồi sức cấp cứu (đã có hộp kỹ thuật chờ).

		- Tháo dỡ: Nhà gara xe máy (<i>để xây nhà để xe + kho vật tư y tế</i>)
3	Phòng khám Đa khoa khu vực Ba Chà, huyện Nậm Pồ	- Cải tạo, sửa chữa: Các nhà khám chữa bệnh số 4; số 5; số 6 và số 7; cải tạo lại sân đường nội bộ. - Xây mới: + Nhà công vụ: Nhà cấp IV, 01 tầng; có DTXD khoảng 128m²; + Nhà vệ sinh chung (khu nhà công vụ) có DTXD khoảng 14m²; + Các hạng mục phụ trợ: Nhà đốt rác; bể chứa chất thải y tế; mái che khu chờ bệnh nhân + các hành lang; cổng, tường rào (khu nhà công vụ); + Kè bê tông ốp mái ta luy: Có chiều cao trung bình 3m; dài khoảng 62m;
4	TTYT các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Mường Chà, Mường Nhé và thị xã Mường Lay	- Bổ sung thiết bị y tế còn thiếu, thay thế thiết bị đã cũ, hỏng.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư của dự án: 47.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế.

6. Địa điểm thực hiện dự án:

- Tại Phòng khám Đa khoa khu vực Ba Chà, huyện Nậm Pồ, Trung tâm Y tế huyện Điện Biên, Trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ: Cải tạo, nâng cấp.

- Tại Trung tâm Y tế các huyện: Tuần Giáo, Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Mường Chà, Mường Nhé và thị xã Mường Lay: Mua sắm trang thiết bị.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế;
- Lãnh đạo, CVVP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Xét Tờ trình số 2025/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 03 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực y tế; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho 25 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên và bổ sung trang thiết bị vật tư y tế hiện còn thiếu cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Nhằm sớm khắc phục sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế đã bị xuống cấp và nâng cấp một số trạm y tế để đáp ứng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã hiện nay; cũng như đáp ứng được điều kiện làm việc cho cán bộ, y bác sỹ thực hiện công tác tuyên truyền, phòng ngừa và chăm sóc sức khỏe cho người dân tại tuyến cơ

sở ban đầu.

2. Quy mô đầu tư

T T	Danh mục các Trạm Y tế xã đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư
I	Các Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Nậm Pồ	
1	Trạm Y tế xã Na Cô Sa	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng $8,6m^3$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; kè bê tông dài khoảng 50m và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiem chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc nam. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
2	Trạm y tế xã Nậm Tin	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Kè bê tông chiều dài khoảng 50m; rãnh nước chân kè; tường rào xây; mái che tiem chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo, xà gỗ thép hộp, lợp tôn. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà bếp; nhà vệ sinh bệnh nhân; Tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; vườn thuốc nam. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
3	Trạm y tế xã Vàng Đán	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Xây mới Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $8,6m^3$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; kè bê tông chắn đất và tường rào xây; rãnh nước chân kè; mái che tiem chủng, hành lang cầu bằng hệ thống cột, vì kèo thép, mái lợp tôn; hàng rào vườn thuốc. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà vệ sinh bệnh nhân; nhà công vụ; tường rào hoa sắt; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; hàng rào vườn thuốc nam. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
4	Trạm y tế xã Chà Cang	<i>a. Phần san nền, phá dỡ:</i> San ủi mặt bằng xây dựng; phá dỡ các hạng mục cũ. <i>b. Phần xây mới:</i> Xây mới nhà Khám chữa bệnh 02 tầng diện tích xây dựng khoảng $252m^2$; nhà bếp nấu cơm của bệnh nhân diện tích xây dựng khoảng $26m^2$; các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe diện tích xây dựng khoảng $35m^2$; bể xử lý nước thải thể

		tích khoảng 15m ³ ; bể chứa chất thải y tế nguy hại thể tích khoảng 9m ³ ; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m ² ; sân rửa + bể təc nước diện tích khoảng 15m ² ; sân, đường nội bộ diện tích khoảng 500m ² ; rãnh thoát nước; kè chắn đất; cổng chính; tường rào hoa sắt, tường rào xây, tường rào lưới B40; Mái che khu chờ tiêm chủng; cấp điện, nước ngoài nhà.
II	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Mường Nhé	
5	Trạm Y tế xã Pá Mỳ	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; tường rào xây gạch chiều dài khoảng 41m; tường rào xây trên kè đá chiều dài khoảng 89m; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 9m³; sân bê tông. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
6	Trạm Y tế xã Huổi Léch	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; Lò đốt rác thải sinh hoạt diện tích khoảng 1,6m²; phòng tắm và một số hạng phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm; tường rào xây; tường rào hoa sắt.
7	Trạm Y tế xã Sen Thượng	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Làm mới cổng; mái che tiêm chủng; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8m³; sân để təc nước diện tích xây dựng khoảng 15m²; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m²; nhà tắm và một số các hạng mục phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; tường rào xây gạch; sân đường nội bộ.
8	Trạm Y tế xã Chung Chải	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; đường lên trạm; rãnh thoát nước đường lên trạm; kè chắn đất; bể chứa chất thải rắn y tế thể tích khoảng 8m³; sân để təc nước diện tích xây dựng khoảng 15m²; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng 1,6m²; tường rào hoa sắt; vườn thuốc nam; <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Sửa chữa Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ; nhà Methadone; nhà bếp 2 gian; nhà vệ sinh + tắm.
9	Trạm Y tế xã Nậm Vĩ	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; kè chắn đất mái ta luy dương dài khoảng 72m; tường rào xây gạch trên đỉnh kè; rãnh thoát nước chân kè và trạm; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 8m³ và một số hạng phụ trợ khác. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh + tắm sửa chữa; sân đường nội bộ.
III	Các Trạm Y tế trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ	
10	Trạm Y tế	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý nước thải thể tích khoảng 9m³; vườn thuốc nam; bồn hoa; mái che tiêm chủng (<i>Bổ sung</i>

	phường Thanh Bình	<i>thêm mái che khu vực vườn thuốc nam và bể nước đã phá dỡ).</i> <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng chính. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
11	Trạm Y tế phường Nam Thanh	<i>a. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Sân bê tông, Tường rào hoa sắt + cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm mái che đoạn từ cổng vào</i>). <i>b. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
12	Trạm Y tế phường Noong Bua	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý nước thải thể tích khoảng $9m^3$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; rãnh thoát nước; bồn hoa <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào xây, tường rào hoa sắt, sân bê tông, cổng + biển cổng, mái che tiêm chủng (<i>bổ sung thêm hệ vách bít tôn khu hai đầu hồi mái để chắn nắng, chắn hắt nước mưa</i>). <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế còn thiếu.
13	Trạm y tế xã Nà Tấu	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Tường rào xây; vườn thuốc nam; bể chứa chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; mái che tiêm chủng; <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà làm việc chuyên môn 1 tầng; nhà bệnh nhân 1 tầng; các hạng mục phụ trợ bao gồm: Tường rào hoa sắt, cổng + biển cổng, sân đường nội bộ, nhà vệ sinh ngoài trời, nhà bếp, rãnh thoát nước ngoài nhà, gara xe. <i>c. Phần thiết bị:</i> Bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
14	Trạm y tế xã Thanh Minh	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $9m^3$; sân – təc nước diện tích khoảng $25m^2$; lò đốt rác thải thủ công diện tích khoảng $1,6m^2$; mái che tiêm chủng. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào xây; tường rào hoa sắt + cổng phụ; cổng + biển cổng; sân đường - bồn hoa; nhà vệ sinh bệnh nhân; vườn thuốc nam. <i>c. Phần thiết bị:</i> Thiết bị văn phòng, thiết bị Y tế.
IV	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên	
15	Trạm Y tế xã Sam Mứn huyện	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Phòng khám sàng lọc diện tích khoảng $33m^2$; lò đốt rác diện tích khoảng $1,6m^2$; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng $9m^3$; sân để təc nước diện tích khoảng $25m^2$; mái che tiêm chủng; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải.

	Điện Biên	<i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà công vụ 3 gian; Nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân (<i>Dự kiến thành nhà cách ly covid</i>); nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
16	Trạm Y tế xã Hua Thanh huyện Điện Biên	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m ³ ; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m ² ; mái che tiêm chủng; sân để tét nước; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám bệnh và làm việc 2 tầng; nhà điều trị methadone; nhà bếp bệnh nhân; tường rào xây; tường rào hoa sắt; cổng chính, cổng phụ; sân đường nội bộ.
V	Các Trạm Y tế trên địa bàn thị xã Mường Lay	
17	Trạm Y tế phường Na Lay	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Mái che tiêm chủng; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m ³ ; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m ² ; bể xử lý chất thải rắn thể tích khoảng 15m ³ ; sân để tét nước diện tích khoảng 25m ² ; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
18	Trạm Y tế xã Lay Nua	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà công vụ 2 gian diện tích khoảng 56m ² ; kè chắn đất; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m ² ; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m ³ ; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m ³ ; sân để tét nước diện tích khoảng 25m ² ; hệ thống dẫn nước thải y tế về bể xử lý nước thải. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám và điều trị bệnh + làm việc; nhà vệ sinh bệnh nhân; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
VI	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Điện Biên Đông	
19	Trạm Y tế thị trấn Điện Biên Đông	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Tôn nền mặt bằng diện tích khoảng 200m ² ; mái che tiêm chủng; nhà vệ sinh + tắm diện tích khoảng 24m ² ; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m ² ; bể xử lý chất thải lỏng thể tích khoảng 9m ³ ; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng 15m ³ ; sân để tét nước diện tích khoảng 25m ² . <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; cổng chính; sân đường nội bộ; rãnh thoát nước ngoài nhà.
20	Trạm Y tế xã Pu Nhi	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng diện tích xây dựng khoảng 112m ² ; vườn thuốc nam; mái che tiêm chủng; lò đốt rác diện tích khoảng 1,6m ² ; bể xử lý chất thải

		lồng thể tích khoảng $9m^3$; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 1 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà bếp 2 gian; tường rào hoa sắt; cổng chính; rãnh thoát nước ngoài nhà; sân đường nội bộ.
VII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tuần Giáo	
21	Trạm Y tế thị trấn Tuần Giáo	<i>Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ
22	Trạm Y tế xã Quài Cang	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Kè chắn đất chiều dài khoảng 96m; Hệ thống nhà cầu kết nối giữa các hạng mục. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào B40; sân đường nội bộ; vườn thuốc nam.
VIII	Các Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tủa Chùa	
23	Trạm Y tế xã Lao Xả Phình	<i>a. Các hạng mục xây mới bao gồm:</i> Nhà công vụ + bếp diện tích khoảng $155m^2$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$; đường ống dẫn nước; rãnh thoát nước cống. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; Nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; sân đường nội bộ.
24	Trạm Y tế xã Sính Phình	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà công vụ + bếp nhà cấp diện tích xây dựng khoảng $190m^2$; vườn thuốc nam. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; tường rào hoa sắt; tường rào xây; cổng chính; nhà vệ sinh; sân đường nội bộ.
25	Trạm Y tế xã Mường Đùn	<i>a. Các hạng mục xây mới:</i> Nhà bếp diện tích xây dựng khoảng $54m^2$; sân để tét nước diện tích khoảng $25m^2$; bổ sung tường rào bảo vệ phía sau; bể chứa chất thải rắn thể tích khoảng $15m^3$; Bể xử lý chất thải lỏng diện tích khoảng $25m^2$. <i>b. Các hạng mục sửa chữa:</i> Nhà khám chữa bệnh 2 tầng; nhà công vụ 2 gian; nhà vệ sinh; tường rào hoa sắt; tường rào xây; sân đường nội bộ.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư của dự án: 44.000 triệu đồng

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực Y tế

6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 25 Trạm Y tế thuộc các huyện: Nậm Pồ, Mường Nhé, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay.

7. Thời gian tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2023

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế;
- Lãnh đạo, CVVP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương